

Hempalin Primer 12050

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempalin Primer 12050 là loại sơn lót alkyd nhanh khô có chứa kẽm phosphate.

Tuân thủ Chỉ thị EU 2004/42/EC, phân loại phụ i.

Khuyến cáo sử dụng

Hempalin Primer 12050 là loại sơn lót thông dụng của hệ thống Hempalin để bảo vệ thép trong môi trường không khí có tính ăn mòn nhẹ đến trung bình.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 120°C [248°F].

Chứng nhận / Phê duyệt

- Loại EC đã kiểm tra là vật liệu cháy chậm khi sử dụng như một phần của hệ thống sơn được xác định trước. Vui lòng tham khảo "Tuyên bố Phù hợp" ở hempel.com để biết thêm chi tiết.

Tính năng

- Dùng cho sơn mới và bảo trì.
- Nhanh khô.
- Dễ quét bằng chổi sơn và con lăn.

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 38°C [100°F]

Hàm lượng VOC

Cơ sở pháp lý	Giá trị	5% pha loãng, theo thể tích	Giá trị giới hạn, giai đoạn II (2010) ^a
EU	404 g/L [3,37 lb/US gal]	427 g/L [3,56 lb/US gal]	500 g/L [4,17 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-
Hoa Kỳ (định kỳ)	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-
Canada	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-
Trung Quốc	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-
Hồng Kông	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-
Hàn Quốc	404 g/L [3,37 lb/US gal]	-	-

Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn. Giá trị VOC có thể thay đổi theo loại sơn bóng, vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu an toàn, phần 9. ^aChỉ thị 2004/42/CE của EU.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm

12050

Màu tiêu chuẩn* / mã màu

Xanh lục 40760

Độ bóng

Độ mờ

* Có các loại sơn phủ khác, vui lòng liên hệ với đại diện Hempel tại địa phương của bạn.

Hempalin Primer 12050

Hàm lượng chất rắn theo thể tích
49 ± 2%

Trọng lượng riêng
1,3 kg/L [11 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu
40 micron [1,6 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Loại bỏ dầu, mỡ và các chất bẩn khác bằng chất tẩy rửa thích hợp.
- Loại bỏ muối, chất tẩy rửa, chất bẩn và sinh vật biển bám trên tàu bằng nước áp lực cao.

Đóng mới:

- Mài bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu Sa 2 (ISO 8501-1) / SP 6 (SSPC).
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.
- Toàn bộ các chỗ hư hỏng của sơn lót tại xưởng và nhiễm bẩn do bảo quản và chế tạo cần được làm sạch kỹ lưỡng bằng phương pháp cơ học/hóa học trước lần sơn cuối cùng.

Bảo trì và Sửa chữa

- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.
- Đối với diện tích nhỏ, hãy làm sạch bằng tay hoặc dụng cụ điện thay vì vật liệu mài.
- Mài điểm trên bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu PSa 2 (ISO 8501-2) / SP 6 (SSPC).

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Sản phẩm này chứa các hạt nặng. Lắc kỹ trước khi dùng.

Dung môi pha loãng

Hempel's Thinner 08230

Chất làm sạch

Hempel's Thinner 08230

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	5%	Áp lực tại đầu béc phun: 150 bar [2200 psi] Cỡ béc phun: 0.018"
Phun sơn dùng khí nén	10%	Không áp dụng
Cọ quét	5%	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dải thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	30 micron [1,2 mils]	50 micron [2,0 mils]	40 micron [1,6 mils]
Độ dày màng sơn ướt	60 micron [2,4 mils]	100 micron [3,9 mils]	80 micron [3,1 mils]
Định mức phủ lý thuyết	16 m ² /L [650 sq ft/US gal]	10 m ² /L [410 sq ft/US gal]	12 m ² /L [490 sq ft/US gal]

Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày. Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại.

Điều kiện thi công sơn

- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.

Hempalin Primer 12050

Lưu ý khi sơn

- Khuấy đều trước khi sử dụng.

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Không có.
- Lớp sơn kế: Theo Thông số kỹ thuật của Hempel. Các sản phẩm khuyến dùng là: Hempalin

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt		10°C	20°C	30°C	40°C
		[50°F]	[68°F]	[86°F]	[104°F]
Khô sờ được	phút	55	30	20	15
Khô bề mặt	phút	90	45	35	20
Khô cứng	giờ	3	1½	1	¾
Khô hoàn toàn	giờ	10	4½	3	2

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 40 micron [1.6 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Lớp phủ

Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi hướng dẫn trong bảng sơn phủ

Tên phẩm chất		10°C	20°C	30°C	40°C
		[50°F]	[68°F]	[86°F]	[104°F]
Khô khí quyển, trung bình					
Hempalin Primer 12050	Tối thiểu	16 giờ	8 giờ	6 giờ	4 giờ
	Tối đa	5½ ngày	72 giờ	54 giờ	36 giờ
Hempalin Enamel 52140	Tối thiểu	16 giờ	8 giờ	6 giờ	4 giờ
	Tối đa	5½ ngày	72 giờ	54 giờ	36 giờ

Sản phẩm có cùng tính chất hóa học sẽ cho biết số lần sơn phủ. Tham khảo thông số kỹ thuật của Hempel để biết thêm thông tin.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Nếu vượt quá thời gian phủ tối đa, cần mài nhám bề mặt để đảm bảo độ bám dính của lớp sơn.
- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Các lưu ý khác

- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C
	[77°F]
Sản phẩm	60 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, chưa mở. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Bảo quản ở nhiệt độ cao có thể làm giảm thời hạn sử dụng. Vui lòng tham khảo Hempel để được tư vấn.

Điều kiện bảo quản

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40°C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.

Khí thải carbon

Độ dày màng sơn khô	1 µm	1 mil
GWP (Tiềm ẩn Nóng lên Toàn cầu)	6,8 g CO _{2e} /m ²	0,036 lb CO _{2e} /ft ²

Lượng khí thải carbon dành cho 1 mét vuông / foot vuông diện tích bề mặt với độ dày màng sơn khô là 1 micron / mil.

Phạm vi này bao gồm nguyên liệu thô, vận chuyển nội địa đến nhà máy Hempel, quy trình sản xuất của Hempel và bất kỳ Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi nào phát ra trong quá trình sơn và quá trình đóng rắn sau khi sơn sản phẩm.

Giá trị được tính toán dựa trên màu sắc tiêu chuẩn được xác định trong PDS này. Giá trị có thể sẽ thay đổi theo màu sắc.

Hempalin Primer 12050

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel (<https://www.hempel.com/service-and-support/technical-guidelines>) hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú giải cho Bảng dữ liệu sản phẩm.
- Phương pháp sơn.
- Xử lý bề mặt.
- Hướng dẫn sơn cho sản phẩm này.

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("**Sản phẩm**") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục 'Sản phẩm' tại www.hempel.com ("**Tài liệu bổ sung**"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/ý kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.